

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN A - ĐẶT VẤN ĐỀ	2
I. Lí do chọn đề tài	2
II. Mục đích nghiên cứu	3
III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	3
IV. Phương pháp nghiên cứu	3
PHẦN B - GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
I. Cơ sở lí luận	4
II. Thực trạng vấn đề	5
III. Các biện pháp tiến hành	5
1. Khảo sát khuôn viên trường học	6
2. Xây dựng nội dung bài học gắn với thực tế.	6
3. Tổ chức các tiết thực hành trải nghiệm.	6
4. Xây dựng các bảng thông tin và tài liệu hỗ trợ	7
5. Tích hợp giáo dục môi trường	7
6. Đánh giá và cải tiến	7
IV. Áp dụng vào một số bài cụ thể	7
V. Hiệu quả sáng kiến	14
PHẦN C - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	15
1. Kết luận	15
2. Khuyến nghị	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO	18

PHẦN A - ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

Trong các trường Trung học nói chung và trường THCS nói riêng mạch Vật sống trong môn Khoa học tự nhiên góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu “Đào tạo học sinh thành những con người năng động độc lập và sáng tạo, tiếp thu được những tri thức khoa học - kỹ thuật hiện đại, biết và tận dụng tìm ra các giải pháp hợp lý cho những vấn đề trong cuộc sống của bản thân và xã hội”. Vật sống là phân môn nghiên cứu thực nghiệm, nó cung cấp cho chúng ta những kiến thức cơ bản về giới sinh vật tự nhiên, so với các môn học khác mạch Vật sống chuyên nghiên cứu về các đặc điểm điều kiện sống, quá trình sinh trưởng và phát triển cũng như quá trình tiến hóa của các loài. Từ đó con người biết cách sử dụng, phát triển, bảo vệ các loài có ích, hạn chế và tiêu diệt những loài có hại nhằm phục vụ lợi ích của con người. Đặc trưng nổi bật của mạch Vật sống đó là nội dung kiến thức hết sức sinh động, phong phú, hấp dẫn, dễ kích thích tính tò mò, ham hiểu biết của học sinh. Bởi đó là môn khoa học thực nghiệm, tri thức mạch Vật sống được hình thành bằng phương pháp quan sát, mô tả, thí nghiệm, thực nghiệm nên việc đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn là hết sức quan trọng và cần thiết. Đổi mới phương pháp dạy học là: “Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh theo hướng tổ chức cho học sinh được tự lực, chủ động chiếm lĩnh tri thức khoa học”.

Các nhóm phương pháp được sử dụng để giảng dạy mạch Vật sống là nhóm phương pháp dùng lời, nhóm phương pháp trực quan, nhóm phương pháp thực hành, trong đó phương pháp trực quan và phương pháp thực hành là những phương pháp đặc trưng tuy nhiên đồ dùng phục vụ dạy môn KHTN mạch Vật sống còn hạn chế. Để nâng cao hiệu quả của phương pháp này, ngoài những đồ dùng trực quan như tranh ảnh, mô hình, mẫu vật hiện có trong các phòng bộ môn thì vườn sinh học có vị trí đặc biệt quan trọng. Vườn sinh học là một hình ảnh thu nhỏ của thế giới động, thực vật hết sức phong phú và đa dạng. Vườn sinh học có nhiều loài cây được sắp xếp khoa học là nơi để học sinh học tập, vận dụng các kiến thức khoa học vào các bài học thực tế. Ngoài quan sát trên hình ảnh, video... có thể trồng thêm một số loài thực vật, nuôi một số động vật để nuôi để bổ sung cho phòng thí nghiệm, cung cấp cho phòng thí nghiệm nhiều đồ dùng giảng dạy. Vườn sinh học cũng là nơi tiến hành thí nghiệm dài ngày mà trong lớp không thể thực hiện. Vườn sinh vật chính là nơi để giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, ghi chép tỉ mỉ, cụ thể về đặc điểm hình thái, sinh lý của các loài, ngay tại nơi này học sinh có thể hình dung được sự phát triển và tiến hóa của các loài động, thực vật trên trái đất.

Hiện nay ở hầu hết các trường THPT nói chung và THCS nói riêng chưa chú ý đúng đến vai trò ý nghĩa của vườn sinh học trong việc giảng dạy mạch Vật sống. Việc xây dựng được vườn sinh học theo đúng mô hình, phù hợp với nội dung chương trình của từng khối lớp sẽ giúp cho giáo viên có điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

Đó là lý do để tôi chọn đề tài: ***“Sử dụng khung cảnh xung quanh trường làm vườn sinh học, khu vực thực hành, trải nghiệm trong một số tiết thực hành môn KHTN (mạch Vật sống)”***

II. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu về vai trò của vườn sinh học trong chương trình mạch Vật sống ở trường THCS.

Đề xuất những kiến thức cơ bản, cách thức xây dựng mô hình vườn sinh học phù hợp với nội dung chương trình SGK mạch Vật sống của chương trình THCS phù với điều kiện đất đai, khí hậu trong mô hình trường học.

Nghiên cứu vai trò của dạy học thực nghiệm trong dạy học định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn lao động trong công cuộc cách mạng công nghệ 4.0

Nghiên cứu chương trình Khoa học tự nhiên trong chương trình giáo dục phổ thông để tìm bài dạy có kiến thức nền phù hợp để xây dựng dạy học thực nghiệm.

Xây dựng phương án để xây dựng, đánh giá kết quả thực hiện dạy học trải nghiệm

III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Học sinh lớp 6 năm học 2023 - 2024 - 2025, trường Trung học cơ sở Thạch Bàn

IV. Phương pháp nghiên cứu

Cơ sở nghiên cứu của đề tài là thực tế giảng dạy, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học tại trường.

Để thực hiện mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình sách giáo khoa, trong quá trình giảng dạy có điều kiện quan sát, nghiên cứu tìm hiểu, trao đổi với đồng nghiệp, với học sinh. Bản thân đã tự thiết kế, tổ chức, cùng đồng nghiệp và học sinh cùng tham gia xây dựng.

Để làm sáng tỏ hiệu quả của vườn sinh học với việc nâng cao chất lượng khi dạy mạch Vật sống ở cấp trung học cơ sở, tôi đã dạy thực nghiệm ở nhiều lớp có đối chứng cụ thể. Cuối cùng dùng phương pháp phân tích kết quả thực nghiệm bằng thống kê toán học để rút ra những kết luận quan trọng và có hướng đề xuất sử dụng khuôn viên trường học làm vườn sinh học, khu vực trải nghiệm, thực

hành cho học sinh để học sinh dễ tiếp thu bài hơn, và từ đó đề xuất trồng, nuôi bổ sung thêm để trở thành vườn sinh học đầy đủ hơn phục vụ giảng dạy tại trường.

PHẦN B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lý luận

Học tập trải nghiệm là một phương pháp dạy học mà người học tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tế, thay vì chỉ nghe giảng lý thuyết. Theo David Kolb, học tập trải nghiệm là một quá trình mà trong đó người học thông qua việc làm, phản ánh, phân tích và hình thành lý thuyết. Việc sử dụng khuôn viên trường làm vườn sinh học như một không gian trải nghiệm giúp học sinh tiếp xúc trực tiếp với đại diện một số nhóm thực vật, động vật và có thể quan sát, nghiên cứu chúng một cách sinh động. Phương pháp dạy học thông qua trải nghiệm chú trọng vào việc phát huy sự chủ động, sáng tạo và khả năng tư duy độc lập của học sinh. Các hoạt động học tập trong không gian vườn sinh vật sẽ khuyến khích học sinh chủ động tham gia tìm hiểu về các nhóm thực vật, động vật. Cùng với đó, phương pháp này tạo điều kiện cho học sinh phát triển kỹ năng quan sát, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề, từ đó nâng cao khả năng học tập và khám phá thế giới tự nhiên.

Vườn sinh học và sân trường có rất nhiều loại cây là môi trường học của học sinh cung cấp cho học sinh một không gian mở để thực hành, khám phá và giao tiếp. Theo nghiên cứu, môi trường học tập ngoài trời có tác động tích cực đến sự phát triển thể chất, cảm xúc và nhận thức của học sinh. Đặc biệt, khi học sinh được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, sự hiểu biết về các nhóm thực vật, động vật sẽ trở nên sinh động và dễ hiểu hơn.

Thông qua việc học hỏi và trải nghiệm thực tế trong vườn sinh học, học sinh không chỉ ghi nhớ các thông tin về nhóm thực vật, động vật mà còn phát triển tư duy khoa học. Học sinh có thể đưa ra những nhận định, so sánh, phân tích về sự khác biệt giữa các nhóm thực vật, động vật thông qua quan sát và thực hành trực tiếp.

Sáng kiến này hướng đến việc kết hợp lý thuyết với thực tiễn một cách hiệu quả. Việc dạy học không chỉ diễn ra trong lớp học qua sách vở mà còn diễn ra ngay trong không gian tự nhiên, nơi học sinh có thể tận mắt chứng kiến các đối tượng mà mình đang học. Điều này giúp nâng cao hiệu quả học tập và giúp học sinh hiểu rõ hơn về bài học.

Thông qua hoạt động thực hành trong vườn sinh học, học sinh có thể phát triển các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian. Những kỹ năng này không chỉ quan trọng trong học tập mà còn hữu ích trong cuộc sống sau này.

Với những suy nghĩ trên tôi đã tìm ra câu trả lời cho những trăn trở của mình nên mạnh dạn áp dụng vào dạy học trong thời gian vừa qua và đã mang lại những tín hiệu đáng mừng. Tôi mạnh dạn trình bày những sáng kiến cũng như kinh nghiệm của bản thân và mong muốn cùng với các đồng nghiệp tạo ra những tiết học lí thú, truyền cảm hứng cho học sinh qua chủ đề cụ thể. Trong đề tài này tôi đề cập đến chủ đề ***“Sử dụng khung cảnh xung quanh trường làm vườn sinh học, khu vực thực hành, trải nghiệm trong một số tiết thực hành môn KHTN (mạch Vật sống)”*** để thiết kế và tổ chức dạy học cho học sinh trường THCS.

II. Thực trạng vấn đề

1. Thuận lợi

Chương trình giáo dục hiện nay chú trọng phát triển năng lực học sinh, khuyến khích phương pháp dạy học tích cực và học tập qua trải nghiệm. Điều này tạo ra sự phù hợp giữa sáng kiến và mục tiêu giáo dục chung của các cấp học.

Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ cho việc học tập của học sinh đạt hiệu quả cao nhất: Cơ sở vật chất của trường học, đồ dùng học tập của bộ môn cơ bản là đầy đủ, đúng đặc trưng môn học, có phòng học chức năng riêng.

Nhà trường có giành một góc nhỏ làm vườn sinh học trong đó có một số loại thực vật, động vật nhỏ.

Học sinh có tinh thần học tập cao, có sự phối hợp giữa học sinh, phụ huynh giáo viên trong quá trình học tập.

2. Khó khăn

Một trong những khó khăn lớn nhất khi triển khai là đặc trưng trường học ở thành phố diện tích chưa đủ rộng để làm vườn sinh học, khó khăn trong việc chăm sóc khi nuôi thêm một số động vật nên chỉ có thể tận dụng những ô trồng cây cảnh, không gian xanh ở sân trường và những ô đất nhỏ phía sau trường làm khu vực trải nghiệm, thực hành.

Trong việc quản lý học sinh ra ở ngoài khuôn viên trường với sĩ số dao động khoảng trên 42 - 48 học sinh mà chỉ có 1 giáo viên quản lý. Giáo viên vừa hướng dẫn vừa phải quản lý học sinh nên khó bao quát hết.

Các hoạt động ngoài trời có thể bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, đặc biệt là trong mùa mưa hoặc thời tiết khắc nghiệt. Điều này sẽ gây khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động thực hành và trải nghiệm, khiến kế hoạch học tập có thể bị gián đoạn.

Việc xây dựng và duy trì một không gian vườn sinh học cần một khoản đầu tư đáng kể cho việc mua sắm các thiết bị, vật liệu, cây trồng và duy trì hoạt động. Điều này có thể trở thành khó khăn đối với nhà trường vì ngân sách còn hạn chế.

III. Các biện pháp đã tiến hành

1. Khảo sát khuôn viên trường học

Khảo sát địa điểm: Khuôn viên trường học có nhiều cây xanh thuộc các nhóm thực vật, động vật phù hợp để học sinh thực hành, trải nghiệm và có ánh sáng tự nhiên, diện tích đủ lớn, dễ tiếp cận.

Tìm hiểu không gian:

- Phân chia các khu vực: Khu vực có nhiều cây xanh có các đại diện nhóm thực vật, động vật cần quan sát.
- Bố trí lối đi và khu vực quan sát cho học sinh.
- Trồng thêm nhiều loại cây thuộc các nhóm thực vật khác nhau (hạt kín, hạt trần, rêu, dương xỉ) và khuyến khích sự xuất hiện của động vật tự nhiên (chim, bướm, côn trùng).

Thiết lập "Bản đồ xanh" kỹ thuật số: Ngoài việc khảo sát địa điểm, giáo viên đã hướng dẫn học sinh cùng tham gia vẽ sơ đồ vị trí các nhóm thực vật (Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín) hiện có trong trường. Điều này giúp học sinh có cái nhìn tổng thể về hệ sinh thái tại nơi mình học.

Lập danh mục mẫu vật thiếu hụt: Từ thực tế khảo sát (ví dụ trường chưa có ngành Hạt trần), giáo viên đã đề xuất với nhà trường trồng bổ sung các loài cây đặc thù phục vụ chương trình học như cây Thông (Hạt trần) hoặc cây Vượn tuế.

2. Xây dựng nội dung bài học gắn với thực tế

Xác định mục tiêu học tập: Các bài học được thiết kế sao cho học sinh có thể nhận biết đặc điểm của các nhóm thực vật, động vật thông qua quan sát trực tiếp.

Tạo các hoạt động trải nghiệm:

- Quan sát và ghi chép đặc điểm hình thái thực vật.
- Nhận biết các loài động vật bằng cách quan sát hành vi, đặc điểm nhận dạng.
- Chụp ảnh hoặc vẽ sơ đồ sinh học đơn giản.

Tích hợp công nghệ: Sử dụng ứng dụng hoặc phần mềm để nhận diện nhanh các loài động thực vật.

Thiết kế "Ngân hàng câu hỏi trải nghiệm": Thay vì chỉ quan sát chung, giáo viên thiết kế các câu hỏi gợi mở gắn trực tiếp với các loài cây cụ thể trong vườn. Ví dụ: "Tại sao rêu thường chỉ mọc ở chân tường phía sau khu thể chất mà không mọc ngoài sân nắng?".

Xây dựng bộ chỉ dẫn nhận diện nhanh: Sử dụng các tiêu chí hình thái đặc trưng để học sinh đối chiếu trực tiếp (như lá non cuộn tròn của Dương xỉ, túi bào tử của Rêu).

3. Tổ chức các tiết thực hành trải nghiệm

Chia nhóm học sinh: Phân nhóm và giao khu vực cụ thể ngay tại lớp.

Di chuyển và nhận diện: Di chuyển theo hàng đến khu vực khảo sát

Hướng dẫn học sinh sử dụng dụng cụ: Sử dụng kính lúp, máy ảnh, sổ tay ghi chép, hoặc bảng mẫu để phân loại.

Đặt câu hỏi mở: Khuyến khích học sinh thảo luận và tìm hiểu vì sao các loài thực vật, động vật đó sống được trong môi trường cụ thể.

4. Xây dựng các bảng thông tin và tài liệu hỗ trợ

Bảng thông tin: Cung cấp thông tin ngắn gọn về từng nhóm thực vật, động vật.

Tài liệu hướng dẫn: Phát sổ tay học tập, trong đó ghi rõ các bước quan sát, các tiêu chí nhận diện.

Sổ tay "Nhà sinh học nhí": Thiết kế một cuốn sổ tay nhỏ có các hình vẽ phác thảo sẵn để học sinh tô màu hoặc điền thông tin nhanh khi đi thực địa

Ứng dụng mã QR tại gốc cây: Đề xuất gắn biển tên cây có kèm mã QR. Khi học sinh quét mã, sẽ hiện ra các thông tin chi tiết về đặc điểm sinh học, vai trò và phân loại của loài đó giúp tiết kiệm thời gian ghi chép lý thuyết.

5. Tích hợp giáo dục môi trường

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường: Lồng ghép các thông điệp về bảo vệ động thực vật, giữ gìn vườn trường.

Hoạt động ngoại khóa: Tổ chức các buổi làm sạch vườn sinh học hoặc trồng thêm cây xanh phục vụ việc học tập của học sinh.

Hoạt động "Mỗi tuần một cây xanh": Phân công mỗi nhóm học sinh chịu trách nhiệm chăm sóc và theo dõi sự phát triển của một khu vực nhỏ trong vườn trường.

Cuộc thi "Nhiếp ảnh thiên nhiên trường học": Khuyến khích học sinh sử dụng máy ảnh/điện thoại chụp lại những khoảnh khắc đẹp về sự đa dạng sinh học trong trường (như ong hút mật, chim làm tổ) để trưng bày tại bảng tin đội.

6. Đánh giá và cải tiến

Phản hồi từ học sinh: Thu thập ý kiến học sinh để cải thiện không gian và phương pháp dạy học.

Kiểm tra kiến thức: Đánh giá hiệu quả qua các bài kiểm tra hoặc bài tập thực hành cuối giờ.

IV. Áp dụng vào một số bài học cụ thể

Danh sách một số bài học trong bộ sách Khoa học tự nhiên bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* (lớp 6, 7, 8, 9) có thể áp dụng hiệu quả sáng kiến này:

Khoa học tự nhiên 6

Bài 35: Thực hành: Quan sát và phân biệt một số nhóm thực vật: Học sinh quan sát trực tiếp rêu, dương xỉ, thông (hạt trần) và các cây hoa/quả trong sân trường (hạt kín) để phân loại

Bài 37: Thực hành: Quan sát và nhận biết một số nhóm động vật ngoài

thiên nhiên: Sử dụng vườn trường để quan sát các loài côn trùng, chim, động vật nhỏ, ghi chép về môi trường sống và đặc điểm di chuyển.

Bài 38: Đa dạng sinh học: Quan sát sự phong phú của các loài sinh vật ngay tại khuôn viên trường để hiểu về vai trò của đa dạng sinh học và ý thức bảo vệ môi trường.

Bài 39: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: Có thể tận dụng các khu vực ẩm ướt, góc khuất trong vườn trường để tìm kiếm và quan sát các nhóm sinh vật nhỏ.

Khoa học tự nhiên 7

Bài 21: Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng: Quan sát các hiện tượng thực tế của cây xanh trong vườn trường (như hiện tượng cây hướng sáng).

Bài 31: Thực hành: Chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước: Sử dụng các mẫu cây trực tiếp trong vườn trường để tiến hành thí nghiệm quan sát hiện tượng thoát hơi nước qua túi nilon bao quanh lá.

Bài 42: Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất: Quan sát mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan trên mẫu vật thật (cây xanh, động vật nhỏ).

Khoa học tự nhiên 8

Bài 43: Khái quát về sinh quyển và các khu sinh học: Học sinh có thể khảo sát một góc vườn trường như một "hệ sinh thái nhỏ" để xác định các thành phần hữu sinh và vô sinh.

Bài 44: Hệ sinh thái: Thực hành quan sát và vẽ sơ đồ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn đơn giản dựa trên các loài sinh vật (sâu, chim, cỏ, côn trùng) tìm thấy trong vườn trường.

Bài 46: Cân bằng tự nhiên: Thảo luận về tác động của con người (việc chăm sóc, tỉa cành, phun thuốc) đối với sự cân bằng của hệ sinh thái nhỏ trong trường.

Khoa học tự nhiên 9

Bài 39: Môi trường và các nhân tố sinh thái: Thực hành đo đạc và quan sát các nhân tố ánh sáng, độ ẩm, nhiệt độ tại các khu vực khác nhau trong vườn trường (khu vực dưới tán cây và khu vực sân nắng) và ảnh hưởng của chúng đến sinh vật.

Bài 41: Quần xã sinh vật: Quan sát mối quan hệ giữa các loài trong vườn trường (cạnh tranh, cộng sinh, ký sinh).

Bài 43: Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên: Hoạt động trải nghiệm trồng thêm cây, chăm sóc vườn sinh học để hình thành năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn bảo vệ môi trường địa phương.

Ví dụ 1 - Bài 35: Thực hành Quan sát và phân biệt một số nhóm thực vật KHTN 6

I. Chuẩn bị

1. Địa điểm: Khuôn viên trường , vườn sinh học

2. Thiết bị, dụng cụ

Kính hiển vi có vật kính 10x và 40x

Kính lúp

Dao lam

Nước cất

Kim mũi móc

Ống nhỏ giọt

Lam kính

Lamen

3. Mẫu vật

Rêu tường: mẫu vật thật cây có đủ rễ, thân, lá và túi bào tử.

Dương xỉ: cây có đủ rễ, thân, lá non, lá già có ổ túi bào tử/quả bào tử

Thông: cành thông mang cả hai loại nón đực và nón cái hoặc ảnh cây thông có thân, lá, nón đực, nón cái.

Cây quất cảnh: có đủ rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.

II. Cách tiến hành

1. Quan sát đại diện thực vật không có mạch

+ Sử dụng kính lúp để quan sát các cơ quan của cây rêu: rễ, thân, lá và vị trí của bào tử trên mẫu vật thật.

+ Quan sát thân có phân nhánh hay không.

+ Dùng dao lam cắt một lát cắt mỏng ngang thân cây rêu (nếu có), đặt lát cắt lên lam kính, nhỏ một giọt nước cất lên trên mẫu vật và đậy lại bằng lamen.

+ Đặt mẫu lên bàn kính của kính hiển vi và quan sát ở vật kính 10x và 40x.

+ Quan sát thân cây có mạch dẫn hay không.



Một số hình ảnh học sinh quan sát cây rêu

2. Quan sát đại diện ngành Dương xỉ

- + Quan sát, xác định được các bộ phận của cây dương xỉ: rễ, thân, lá.
- + Quan sát đặc điểm của lá non cây dương xỉ.
- + Tìm và chỉ ra vị trí ổ bào tử của dương xỉ.



Một số hình ảnh học sinh quan sát cây Dương xỉ

3. Quan sát đại diện ngành Hạt trần



+ Sử dụng tranh, ảnh hoặc mẫu vật thật quan sát (với mẫu vật thật ngành hạt trần nhà trường chưa có) hình thái của cây thông: rễ, thân (thân gỗ hay thân bò,...), lá (hình dạng, kích thước).

+ Quan sát và xác định cơ quan sinh sản trên mẫu vật hoặc trên tranh, ảnh. Nón đực mọc thành cụm, nhỏ, màu vàng; nón cái mọc riêng rẽ, lớn hơn nón đực.

+ Quan sát vị trí của hạt thông (được bao bọc hay lộ ra ngoài)

4. Quan sát đại diện ngành Hạt kín



Một số hình ảnh học sinh quan sát cây quất cảnh

+ Sử dụng cây quất cảnh có đủ hoa, quả, rễ, thân, lá

+ Quan sát cơ quan sinh sản (hoa): Hoa lưỡng tính.

+ Quan sát vị trí của hạt (bên trong hay bên ngoài quả).

III. Thu hoạch

Câu 1

Em hãy sắp xếp các mẫu vật đã quan sát vào vị trí phân loại thực vật cho phù hợp và giải thích vì sao em sắp xếp như vậy. Hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Tên cây	Tên ngành	Lí do
?	?	?
?	?	?

Câu 2

Nêu dấu hiệu nhận biết một số đại diện ngành thực vật thông qua đặc điểm hình thái.

Nhận xét sau tiết học:

Học sinh rất hứng thú khi được học trong không gian mở được tự do tìm hiểu. Tuy nhiên lúc đầu học sinh vẫn lúng túng trong việc tìm các nhóm thực vật và cách quan sát các nhóm thực vật đó.

Ví dụ 2 - Bài 37 Thực hành Quan sát và nhận biết một số nhóm động vật ngoài thiên nhiên

KHTN 6

I. Chuẩn bị

1. Địa điểm

Địa điểm để đảm bảo an toàn: Khuôn viên trường, vườn sinh học.

2. Dụng cụ

Ống nhòm, kính lúp, máy ảnh (có thể cho học sinh mang điện thoại dùng trong tiết học).

Vở, bút ghi chép.

Tài liệu nhận diện nhanh các động vật ngoài thiên nhiên (có thể dùng áp tra cứu động vật, thực vật trên điện thoại)

3. Yêu cầu

Tuân thủ các quy định an toàn và hướng dẫn của giáo viên. Nghiêm túc hoàn thành bài thu hoạch.

Ghi chép lại các thông tin quan sát được.

II. Cách tiến hành

- Bước 1: Quan sát động vật ở các khu vực khác nhau.

Tiến hành quan sát, chụp ảnh, ghi chép tên các loài động vật và môi trường sống.

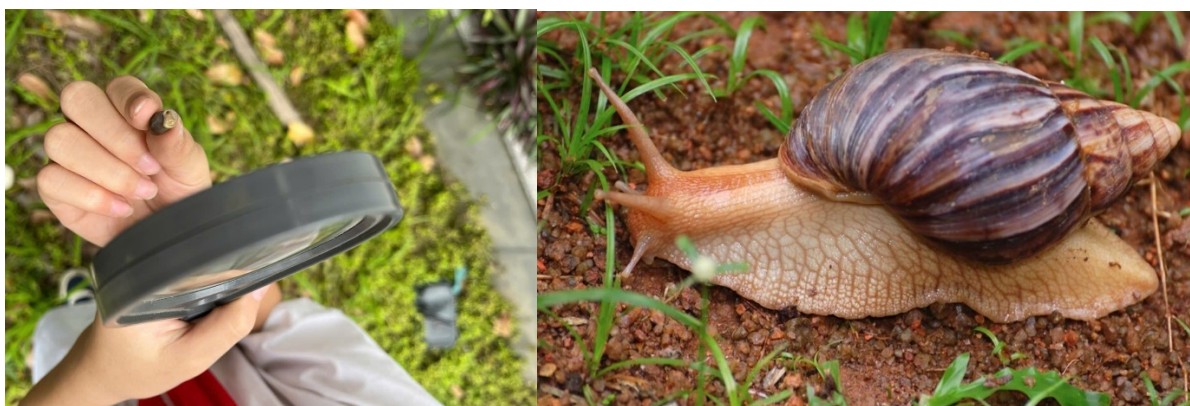
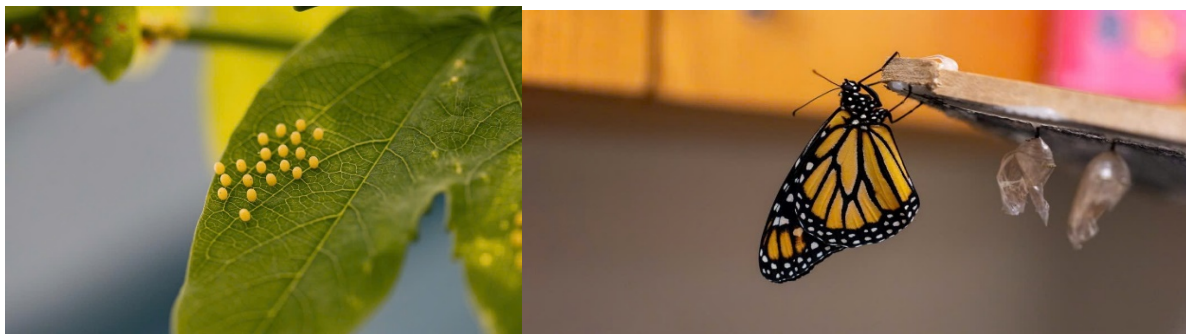
- Bước 2: Quan sát màu sắc, hình dạng, đặc điểm đặc trưng của các loài động vật bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm.

- Bước 3: Quan sát sự di chuyển của các loài động vật

Cách thức di chuyển: đi, chạy, bơi, nhảy,...

Cơ quan di chuyển: chân, cánh, vây,...





Một số hình ảnh học sinh quan sát được trong tiết học

III. Thu hoạch

Câu 1: Hoàn thành bảng thu hoạch theo mẫu sau:

STT	Tên động vật quan sát được	Môi trường sống	Đặc điểm
1	?	?	?
2	?	?	?
3	?	?	?
4	?	?	?
....	?	?	?

Câu 2: Trả lời câu hỏi:

- Trong khu vực quan sát, nhóm động vật nào em gặp nhiều nhất? Nhóm nào gặp ít nhất? Nhận xét về hình dạng, kích thước, cơ quan di chuyển và cách di chuyển của các loài động vật quan sát được.
- Nêu tên các loài động vật có ích cho cây, có hại cho cây mà em quan sát được.
- Nhiều loài động vật có màu sắc trùng với màu sắc của môi trường hoặc có hình dạng giống với động vật nào đó trong môi trường. Hãy kể tên các động vật giống với những đặc điểm trên mà em quan sát được. Theo em, đặc điểm này có lợi gì cho động vật?

Nhận xét sau 2 tiết học:

Khả năng quan sát và kết nối với thiên nhiên:

Học sinh đã thể hiện sự tò mò và hứng thú khi khám phá thiên nhiên. Các em

có khả năng quan sát tốt và biết cách liên hệ các hiện tượng tự nhiên với những kiến thức đã học.

Tinh thần hợp tác và làm việc nhóm:

Trong hoạt động nhóm, học sinh đã biết cách giao tiếp, chia sẻ ý tưởng và phối hợp với nhau rất hiệu quả. Tinh thần làm việc nhóm của các em rất đáng khen.

Khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo:

Học sinh đã thể hiện sự sáng tạo khi giải quyết các tình huống trong quá trình trải nghiệm. Các em đã đưa ra những giải pháp hợp lý và thể hiện được khả năng tư duy độc lập.

Tinh thần khám phá và học hỏi:

Học sinh rất chủ động trong việc khám phá và tìm hiểu về các loài thực vật, động vật và các yếu tố tự nhiên xung quanh. Sự tò mò và ham học hỏi của các em đã tạo nên một buổi học đầy bổ ích.

Thái độ tích cực và sự tham gia:

Học sinh tham gia rất nhiệt tình vào các hoạt động ngoài trời. Các em không chỉ chú ý đến kiến thức mà còn thể hiện thái độ tôn trọng môi trường và học hỏi từ những trải nghiệm thực tế.

V. Hiệu quả sáng kiến

- Đối với giáo viên

Đổi mới phương pháp giảng dạy: Sáng kiến giúp giáo viên có thêm những phương pháp giảng dạy hiệu quả, không chỉ dừng lại ở phương pháp truyền thống mà còn kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực.

Tạo sự tương tác tích cực, tạo ra môi trường học tập sôi nổi, giúp học sinh hứng thú hơn với môn học.

- Đối với học sinh

Học sinh được hoạt động nhiều hơn, làm việc nhiều hơn, không có học sinh nào bị “lãng quên”... Từ đó, nhiều học sinh yêu thích môn học Khoa học tự nhiên hơn.

Học sinh được rèn luyện chủ động, tích cực, nhanh nhẹn, tăng cường khả năng hợp tác, biết hỗ trợ, tương tác trong quá trình thực hiện.

Một số năng lực được hình thành qua hoạt động trải nghiệm: tự tin, tự chủ, giải quyết vấn đề, sáng tạo...

Kết quả qua quá trình nghiên cứu trên các lớp mà tôi giảng dạy cho thấy học sinh lớp được trải nghiệm đã tiến bộ hơn rất nhiều cả về kiến thức và năng lực. Điều đó có thể khẳng định rằng những học sinh được học tập theo phương pháp hoạt động trải nghiệm dưới sự hướng dẫn của giáo viên có khả năng tiếp thu kiến

thức tốt hơn, năng lực phát triển toàn diện hơn. Điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng môn học tạo ra sự yêu thích môn học cho học sinh và cũng giúp học sinh dễ dàng ứng dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế.

* Kết quả cụ thể trước và sau khi ứng dụng biện pháp

Trước khi áp dụng sáng kiến

Lớp	Sĩ số	Rất hứng thú		Hứng thú		Chưa hứng thú	
		SL	%	SL	%	SL	%
6A1	48	12	27,9	14	35,56	22	45,83
6A6	48	14	31,8	15	34,09	19	39,58

Sau khi áp dụng sáng kiến

Lớp	Sĩ số	Rất hứng thú		Hứng thú		Chưa hứng thú	
		SL	%	SL	%	SL	%
6A1	48	26	54,16	22	45,83	0	0
6A6	48	28	58,33	20	41,66	0	0

PHẦN C - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Dạy học trải nghiệm là một định hướng giáo dục có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo hứng thú, động cơ học tập cho học sinh cũng như có giá trị quan trọng trong hình thành và phát triển năng lực cho người học.

Trong “*Sử dụng khung cảnh xung quanh trường làm vườn sinh học, khu vực thực hành, trải nghiệm trong một số tiết thực hành môn KHTN (mạch Vật sống)*” học sinh được đặt trước một vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức môn khoa học tự nhiên. Học sinh được trải nghiệm thực tiễn, học sinh được tìm tòi, nghiên cứu những kiến thức thuộc các môn học có liên quan, học sinh được tham gia dưới sự cố vấn, định hướng của giáo viên để giải quyết vấn đề và có thể vận dụng các giải pháp vào thực tiễn. Với phương pháp học tập mới này, học sinh rất hứng thú thay vì chỉ được xem qua tranh, ảnh hay video thì các em được quan sát trực tiếp mà không cần phải chuẩn bị mẫu vật vì không phải mẫu vật nào cũng dễ tìm. Từ đó các em có thêm động lực trong học tập cũng như phát triển được năng lực của bản thân. Tuy nhiên, việc dạy học môn học theo định hướng giáo dục trải nghiệm ở các trường THCS nói chung còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng đồng bộ của cả lãnh đạo, giáo viên và học sinh

của trường, trong đó đặc biệt là giáo viên trong việc nâng cao sự hiểu biết về dạy học trải nghiệm nói chung và sự đầu tư cả trí lực trong việc thiết kế và tổ chức dạy học trải nghiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục và nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

2. Khuyến nghị

Qua việc nghiên cứu đề tài này, tôi xin đề xuất một số ý kiến sau:

- Đối với giáo viên:

Để áp dụng kinh nghiệm trên giáo viên phải thực sự yêu thích bộ môn và nhiệt tình, có trách nhiệm với bài dạy, nắm chắc phương pháp dạy học trải nghiệm.

Mặt khác, giáo viên kết hợp cùng nhau nghiên cứu và thực hiện trồng bổ sung thêm một số thực vật như cây thông hoặc có thể nuôi thêm một số động vật để nuôi để học sinh có thể quan sát, tìm hiểu vì đặc trưng học sinh ở thành phố gia đình đa số không có đất trồng thực vật và nuôi động vật, ít có không gian vui chơi với môi trường tự nhiên nên việc quan sát trực tiếp còn hạn chế.

Thường xuyên nghiên cứu học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, tích cực dự giờ thăm lớp, tham gia các chuyên đề đổi mới, các đợt hội giảng và tích cực vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy. Giáo viên khi áp dụng tùy điều kiện thực tế mà cải tiến, sáng tạo thêm để hoàn thiện hơn nữa phương pháp dạy học này.

- Đối với nhà trường:

Trước hết tổ chuyên môn phải là chỗ dựa vững chắc, tin cậy cho giáo viên trong việc trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, cần tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên.

Các nhà trường cần tăng cường hoạt động chuyên môn theo tổ, nhóm, khuyến khích các cá nhân có sáng kiến kinh nghiệm ở từng bài, từng chương để tổ chuyên môn cùng tham khảo và vận dụng.

Đồng thời quan tâm, đầu tư, khuyến khích giáo viên xây dựng vườn sinh vật để bổ sung các nhóm thực vật, động vật làm đồ dùng dạy học trong nhà trường

Ngoài ra nghiên cứu làm thêm các đồ dùng dạy học tiện lợi, dễ sử dụng.

- Đối với các cấp quản lý giáo dục:

Đề nghị các cấp quản lý giáo dục tăng cường tổ chức các chuyên đề hội thảo khoa học về phương pháp dạy học (đặc biệt là nên bàn về vận dụng dạy học trải nghiệm vào dạy học các chủ đề ở trường THCS) để giáo viên được trao đổi học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ công tác giảng dạy đạt hiệu quả cao.

Trên đây là toàn bộ nội dung sáng kiến kinh nghiệm của tôi, tôi đã thực hiện và bước đầu có sự thành công. Đây là đề tài mà bản thân tôi đã trải nghiệm và viết

thành những biện pháp trên, tôi cam kết là không có sao chép ở bất cứ sản phẩm của ai. Nếu vi phạm tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thạch Bàn, ngày 25 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI VIẾT

Hà Thị Vân Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Áp plantopia, annimaissnap, tra cứu động vật thực vật
2. Sách: Môi trường, động vật, thực vật, côn trùng...
Tác giả: Michael Allaby của Dịch giả Ngọc Mỹ
3. Sách: Atlas Kì thú về động vật
Tác giả: Tanvietbooks
4. Bách khoa thư về thế giới thực vật
Tác giả: DK ASB.PO Oreka – Blogmeo
Dịch giả: Thùy Dương
5. Khám phá thế giới động vật 5 châu
Tác giả: ASB.PO Oreka Blogmeo